

THÀNH ỦY HÀ NỘI

*

Số 1173-QĐ/TU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục, định hướng khung năng lực
và bố trí biên chế theo vị trí việc làm tại các cơ quan,
đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể Thành phố**

- Căn cứ các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương ngày 31/12/2025 về ban hành danh mục vị trí việc làm công chức theo từng ngành; danh mục vị trí việc làm cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương và địa phương và danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ của các cơ quan, đơn vị;

- Căn cứ Quy định số 26-QĐ/TU ngày 14/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 227-TB/TU, ngày 28/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành danh mục, định hướng khung năng lực và bố trí biên chế theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể Thành phố;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành danh mục, định hướng khung năng lực và bố trí biên chế theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể Thành phố (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể căn cứ danh mục, định hướng khung năng lực và bố trí biên chế theo vị trí việc làm tại Điều 1 để rà soát, cụ thể hóa, phê duyệt, ban hành danh mục, bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, đặc thù quy chế làm việc, quy trình, phân công công tác, trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí việc làm tại mỗi cơ quan, đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố vận dụng thực hiện theo Danh mục vị trí việc làm viên chức các đơn vị sự nghiệp của Đảng trực thuộc Thành ủy ban hành kèm theo Quyết định này và Danh mục vị trí việc làm của đơn vị đã được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt.

Điều 3. Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố; Báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong; Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
 - Đ/c Bí thư Thành ủy;
 - Ban Thường vụ Thành ủy;
 - Như Điều 3;
 - Lưu.
- (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Văn Phong

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN BAN TỔ CHỨC THÀNH ỦY HÀ NỘI**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Trưởng Ban Tổ chức	Chuyên viên cao cấp	
2	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
3	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
4	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
5	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
6	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Chuyên viên chính về Tổ chức xây dựng Đảng	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Chuyên viên	
3	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	Chuyên viên	
4	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	
5	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
7	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
8	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên chính/ Kế toán viên	
9	Kế toán viên	Kế toán viên	
10	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
11	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: **21**

**PHỤ LỤC 2. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên cao cấp	
2	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên cao cấp/ Kiểm tra viên chính	
3	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên chính	
4	Trưởng phòng	Kiểm tra viên chính	
5	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
6	Phó Trưởng phòng	Kiểm tra viên chính	
7	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Kiểm tra viên chính	Kiểm tra viên chính	
2	Kiểm tra viên	Kiểm tra viên	
3	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	Chuyên viên	
4	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	
5	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
7	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
8	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên chính/ Kế toán viên	
9	Kế toán viên	Kế toán viên	
10	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
11	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HDLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HDLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HDLĐ
4	Lái xe	Nhân viên	HDLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 22

**PHỤ LỤC 3. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên cao cấp	
2	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
3	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
4	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
5	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
6	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Chuyên viên chính về công tác Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên	
3	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	Chuyên viên	
4	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	
5	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
7	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
8	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên chính/ Kế toán viên	
9	Kế toán viên	Kế toán viên	
10	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
11	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HDLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HDLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HDLĐ
4	Lái xe	Nhân viên	HDLĐ

Tổng số vị trí việc làm: **21**

**PHỤ LỤC 4. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN BAN NỘI CHÍNH THÀNH ỦY**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Trưởng Ban Nội chính	Chuyên viên cao cấp	
2	Phó Trưởng Ban Nội chính	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
3	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
4	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
5	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
6	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Chuyên viên chính về công tác Nội chính	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về công tác Nội chính	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Chuyên viên	
5	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	
7	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
8	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
10	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên chính/ Kế toán viên	
11	Kế toán viên	Kế toán viên	
12	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
13	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 23

**PHỤ LỤC 5. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CƠ QUAN VĂN PHÒNG THÀNH ỦY**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Chánh Văn phòng	Chuyên viên cao cấp	
2	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
3	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
4	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Các phòng thuộc Văn phòng Thành ủy		
1.1	Chuyên viên chính về Văn phòng cấp ủy	Chuyên viên chính	
1.2	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Chuyên viên	
1.3	Chuyên viên chính về tài chính Đảng	Chuyên viên chính	
1.4	Chuyên viên về tài chính Đảng	Chuyên viên	
1.5	Chuyên viên chính về lưu trữ	Chuyên viên chính	
1.6	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	
1.7	Cán sự về lưu trữ	Cán sự	
1.8	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	Chuyên viên chính	
1.9	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
1.10	Trợ lý cơ yếu	Cơ yếu cao cấp	
1.11	Cơ yếu viên	Cơ yếu cao cấp	
1.12	Nhân viên cơ yếu	Cơ yếu trung cấp	
1.13	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	
1.14	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
1.15	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
1.16	Chuyên viên về quản trị	Chuyên viên	
1.17	Kế toán trưởng	Kế toán viên chính	
1.18	Kế toán viên	Kế toán viên	
1.19	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính	
1.20	Văn thư viên	Văn thư viên	
1.21	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	
1.22	Thủ quỹ	Nhân viên	
2	Tổ tư vấn		
2.1	Chuyên viên cao cấp về tư vấn chính sách, chiến lược	Chuyên viên cao cấp	
2.2	Chuyên viên chính về tư vấn chính sách, chiến lược	Chuyên viên chính	
2.3	Chuyên viên về tư vấn chính sách, chiến lược	Chuyên viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Bảo vệ	Nhân viên	HĐLĐ
5	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 34

**PHỤ LỤC 6. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC
CHUYÊN TRÁCH CÔNG TÁC ĐẢNG CỦA ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Bí thư	Kiểm nhiệm	
2	Phó Bí thư chuyên trách hoặc Phó Bí thư Thường trực	Chuyên viên cao cấp	
3	Phó Bí thư	Kiểm nhiệm	
4	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Kiểm nhiệm	
5	Trưởng Ban Tổ chức	Kiểm nhiệm	
6	Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận	Kiểm nhiệm	
7	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
8	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Chuyên viên chính	
9	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Chuyên viên chính	
10	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên chính	
11	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên chính	
12	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên chính/ Kiểm tra viên	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Chuyên viên chính về công tác tổ chức xây dựng Đảng	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về công tác tuyên giáo và dân vận	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về công tác tuyên giáo và dân vận	Chuyên viên	
5	Kiểm tra viên chính	Kiểm tra viên chính	
6	Kiểm tra viên	Kiểm tra viên	
7	Chuyên viên chính về công tác văn phòng	Chuyên viên chính	
8	Chuyên viên về công tác văn phòng	Chuyên viên	
9	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
10	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
11	Kế toán viên	Kế toán viên	
12	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
13	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Bảo vệ	Nhân viên	HĐLĐ
5	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 30

**PHỤ LỤC 7. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC
CƠ QUAN ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chuyên viên cao cấp	
2	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chuyên viên cao cấp	
3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Liên đoàn Lao động	Chuyên viên cao cấp	
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Chuyên viên cao cấp	
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Chuyên viên cao cấp	
6	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên cao cấp	
7	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân	Chuyên viên cao cấp	
8	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
9	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
10	Phó Chủ tịch liên đoàn lao động	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
11	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
12	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
13	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên chính	
14	Chủ tịch Công đoàn ngành và tương đương	Chuyên viên chính	
15	Phó Chủ tịch Công đoàn ngành và tương đương	Chuyên viên chính	
16	Trưởng Ban	Chuyên viên chính	
17	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
18	Phó Trưởng Ban	Chuyên viên chính	
19	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Chuyên viên chính về công tác Mặt trận	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về công tác tài chính, kế hoạch	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về công tác tài chính, kế hoạch	Chuyên viên	
5	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	Chuyên viên chính	
6	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	Chuyên viên	
7	Chuyên viên chính về Công tác Hội quần chúng	Chuyên viên chính	
8	Chuyên viên về Công tác Hội quần chúng	Chuyên viên	

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Ghi chú
9	Chuyên viên chính về Tuyên giáo và công tác xã hội (nếu có)	Chuyên viên chính	
10	Chuyên viên về Tuyên giáo và công tác xã hội (nếu có)	Chuyên viên	
11	Chuyên viên chính về công tác Công đoàn	Chuyên viên chính	
12	Chuyên viên về công tác Công đoàn	Chuyên viên	
13	Chuyên viên chính về Công tác Đoàn Thanh niên	Chuyên viên chính	
14	Chuyên viên về Công tác Đoàn Thanh niên	Chuyên viên	
15	Chuyên viên chính về Công tác Hội Phụ nữ	Chuyên viên chính	
16	Chuyên viên về Công tác Hội Phụ nữ	Chuyên viên	
17	Chuyên viên chính về công tác Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên chính	
18	Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên	
19	Chuyên viên chính về Công tác Hội Nông dân	Chuyên viên chính	
20	Chuyên viên về Công tác Hội Nông dân	Chuyên viên	
21	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	Chuyên viên chính	
22	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên	
23	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên chính	
24	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Chuyên viên	
25	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	
26	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
27	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên chính	
28	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	
29	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên chính/ Kế toán viên	
30	Kế toán	Kế toán viên	
31	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên	
32	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Bảo vệ	Nhân viên	HĐLĐ
5	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 56

**PHỤ LỤC 8. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÊ HỒNG PHONG**

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Hiệu trưởng và tương đương	Viên chức hạng I	
2	Phó hiệu trưởng và tương đương	Viên chức hạng I/ Viên chức hạng II	
3	Trưởng khoa và tương đương	Viên chức hạng II	
4	Trưởng phòng và tương đương	Viên chức hạng II	
5	Phó trưởng khoa và tương đương	Viên chức hạng II	
6	Phó trưởng phòng và tương đương	Viên chức hạng II	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Giảng viên hạng I (Đối với Hiệu trưởng)	Viên chức hạng I	
2	Giảng viên hạng II	Viên chức hạng II	
3	Giảng viên hạng III	Viên chức hạng III	
4	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên hạng II/ Kế toán viên hạng III	
5	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	
6	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng II	Viên chức hạng II	
7	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng III	Viên chức hạng III	
8	Quản lý khoa học hạng II	Viên chức hạng II	
9	Quản lý khoa học hạng III	Viên chức hạng III	
10	Quản lý tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng hạng III	Viên chức hạng III	
11	Văn phòng, hành chính, quản trị hạng III	Viên chức hạng III	
12	Chuyển đổi số và công nghệ thông tin hạng III	Viên chức hạng III	
13	Văn thư viên hạng III	Văn thư viên hạng III	
14	Lưu trữ viên hạng III	Lưu trữ viên hạng III	
15	Thư viện viên hạng III	Thư viện viên hạng III	
16	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	HĐLĐ
4	Nhân viên y tế	Nhân viên	HĐLĐ
5	Bảo vệ	Nhân viên	HĐLĐ
6	Lái xe	Nhân viên	HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 28

**PHỤ LỤC 9. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC
BẢO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI**

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý		
1	Giám đốc và tương đương	Viên chức hạng I	
2	Phó Giám đốc và tương đương	Viên chức hạng I/ Viên chức hạng II	
3	Trưởng phòng và tương đương	Viên chức hạng II	
4	Chánh Văn phòng	Viên chức hạng II	
5	Phó trưởng phòng và tương đương	Viên chức hạng II	
6	Phó Chánh Văn phòng	Viên chức hạng II	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Phóng viên hạng I (Đối với Giám đốc và tương đương)	Viên chức hạng I	
2	Phóng viên hạng II	Viên chức hạng II	
3	Phóng viên hạng III	Viên chức hạng III	
4	Biên tập viên hạng I (Đối với Giám đốc và tương đương)	Viên chức hạng I	
5	Biên tập viên hạng II	Viên chức hạng II	
6	Biên tập viên hạng III	Viên chức hạng III	
7	Biên dịch viên hạng II	Viên chức hạng II	
8	Biên dịch viên hạng III	Viên chức hạng III	
9	Biên dịch viên hạng IV	Viên chức hạng IV	
10	Đạo diễn truyền hình hạng II	Viên chức hạng II	
11	Đạo diễn truyền hình hạng III	Viên chức hạng III	
12	Âm thanh viên hạng II	Viên chức hạng II	
13	Âm thanh viên hạng III	Viên chức hạng III	
14	Phát thanh viên hạng II	Viên chức hạng II	
15	Phát thanh viên hạng III	Viên chức hạng III	
16	Phát thanh viên hạng IV	Viên chức hạng IV	
17	Thiết kế chế bản hạng II	Viên chức hạng II	
18	Thiết kế chế bản hạng III	Viên chức hạng III	
19	Thiết kế chế bản hạng IV	Viên chức hạng IV	
20	Quay phim hạng II	Viên chức hạng II	
21	Quay phim hạng III	Viên chức hạng III	
22	Quay phim hạng IV	Viên chức hạng IV	
23	Họa sĩ hạng II	Viên chức hạng II	
24	Họa sĩ hạng III	Viên chức hạng III	
25	Họa sĩ hạng IV	Viên chức hạng IV	
26	Thiết kế đồ họa hạng II	Viên chức hạng II	
27	Thiết kế đồ họa hạng III	Viên chức hạng III	
28	Thiết kế đồ họa hạng IV	Viên chức hạng IV	
29	Kỹ thuật dựng phim hạng II	Viên chức hạng II	

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Ghi chú
30	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Viên chức hạng III	
31	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	Viên chức hạng IV	
32	Kỹ thuật phim trường hạng II	Viên chức hạng II	
33	Kỹ thuật phim trường hạng III	Viên chức hạng III	
34	Kỹ thuật phim trường hạng IV	Viên chức hạng IV	
35	Kỹ thuật ánh sáng hạng II	Viên chức hạng II	
36	Kỹ thuật ánh sáng hạng III	Viên chức hạng III	
37	Kỹ thuật ánh sáng hạng IV	Viên chức hạng IV	
38	Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng hạng II	Viên chức hạng II	
39	Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng hạng III	Viên chức hạng III	
40	Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng hạng IV	Viên chức hạng IV	
41	Kỹ thuật dựng phát thanh hạng II	Viên chức hạng II	
42	Kỹ thuật dựng phát thanh hạng III	Viên chức hạng III	
43	Kỹ thuật dựng phát thanh hạng IV	Viên chức hạng IV	
44	Chuyển đổi số và công nghệ thông tin hạng II	Viên chức hạng II	
45	Chuyển đổi số và công nghệ thông tin hạng III	Viên chức hạng III	
46	Chuyển đổi số và công nghệ thông tin hạng IV	Viên chức hạng IV	
47	An toàn thông tin hạng II	Viên chức hạng II	
48	An toàn thông tin hạng III	Viên chức hạng III	
49	An toàn thông tin hạng IV	Viên chức hạng IV	
50	Tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng hạng III	Viên chức hạng III	
51	Hành chính, tổng hợp, quản trị hạng II	Viên chức hạng II	
52	Hành chính, tổng hợp, quản trị hạng III	Viên chức hạng II	
53	Quảng cáo, phát hành và dịch vụ truyền thông hạng II	Viên chức hạng II	
54	Quảng cáo, phát hành và dịch vụ truyền thông hạng III	Viên chức hạng III	
55	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên hạng II/ Kế toán viên hạng III	
56	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III	
57	Văn thư, lưu trữ, thư viện	Viên chức hạng III	
58	Thủ quỹ	Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Lễ tân	Nhân viên	
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên	
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên	
4	Nhân viên y tế	Nhân viên	
5	Bảo vệ	Nhân viên	
6	Lái xe	Nhân viên	

Tổng số vị trí việc làm: 70

**PHỤ LỤC 10. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐẢNG ỦY 126 XÃ, PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ**

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Ghi chú
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý			
1	Bí thư	Chuyên viên cao cấp		
2	Phó Bí thư Thường trực	Chuyên viên chính		
3	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chuyên viên chính		
4	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Chuyên viên chính		
5	Trưởng Ban Xây dựng Đảng	Chuyên viên chính		
6	Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính		
7	Giám đốc Trung tâm Chính trị		Chuyên viên chính	
8	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên chính/ Kiểm tra viên		
9	Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng	Chuyên viên chính/ Chuyên viên		
10	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên chính/ Chuyên viên		
11	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn	Chuyên viên chính		
12	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Chuyên viên chính		
13	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Chuyên viên chính		
14	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (Có thể là sỹ quan quân đội nghỉ hưu)	Chuyên viên chính		
15	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân	Chuyên viên chính		
16	Phó Chủ tịch Công đoàn	Kiểm nhiệm		
17	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Kiểm nhiệm		
18	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh	Kiểm nhiệm		
19	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	Kiểm nhiệm		
20	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Kiểm nhiệm		
21	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra	Kiểm tra viên chính/ Kiểm tra viên		
22	Phó Giám đốc Trung tâm chính trị		Chuyên viên chính/ Chuyên viên	
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Ngành Tổ chức xây dựng Đảng			
1.1	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Chuyên viên		
2	Ngành Kiểm tra Đảng			
2.1	Kiểm tra viên	Kiểm tra viên		
3	Ngành Tuyên giáo và Dân vận			
3.1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận	Chuyên viên		
4	Ngành Văn phòng cấp ủy			
4.1	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Chuyên viên		
4.2	Chuyên viên về chuyển đổi số	Chuyên viên		
4.3	Trợ lý cơ yếu	Cơ yếu cao cấp		

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Ghi chú
4.4	Cơ yếu viên	Cơ yếu cao cấp		
4.5	Nhân viên cơ yếu	Cơ yếu trung cấp		
4.6	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	Kế toán viên		
4.7	Kế toán viên	Kế toán viên		
4.8	Văn thư, lưu trữ	Chuyên viên		
5	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc			
5.1	Chuyên viên về công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Chuyên viên		
5.2	Kế toán (nếu có)	Kế toán viên		
5.3	Chuyên viên hành chính	Chuyên viên		
6	Đảng ủy doanh nghiệp			
6.1	Bí thư	Kiểm nhiệm		
6.2	Phó Bí thư	Chuyên viên chính/ Chuyên viên		
6.3	Chuyên viên	Chuyên viên		
7	Trung tâm Chính trị			
7.1	Giảng viên hạng III (nếu có)		Giảng viên hạng III	
7.2	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng III (nếu có)		Viên chức hạng III	
7.3	Văn phòng, hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ hạng III		Viên chức hạng III	
7.4	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)		Kế toán viên hạng III	
7.5	Kế toán viên		Kế toán viên hạng III	
7.6	Thủ quỹ		Nhân viên	
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ			
1	Lễ tân	Nhân viên		HĐLĐ
2	Phục vụ, tạp vụ	Nhân viên		HĐLĐ
3	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên		HĐLĐ
4	Bảo vệ	Nhân viên		HĐLĐ
5	Lái xe	Nhân viên		HĐLĐ

Tổng số vị trí việc làm: 50

PHỤ LỤC 11

Định hướng khung năng lực vị trí việc làm và bố trí biên chế theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể Thành phố

A. KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUNG

I. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý

Thực hiện thống nhất theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ, năng lực quy định như sau:

1. Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
2. Về trình độ lý luận chính trị:
 - Đối với cán bộ cấp phó các sở, ban, ngành Thành phố; phó bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương trở lên: Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.
 - Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý khác từ cấp phó trưởng phòng cấp xã và tương đương trở lên: Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.
3. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đúng đối tượng.
4. Trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.
5. Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác do ngành, lĩnh vực quy định.

II. Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ¹

1. Tiêu chuẩn chung

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và am hiểu sâu đường lối, chủ trương của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan;

¹ Tiêu chuẩn công chức hành chính theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ.

- Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân;

- Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

- Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

2. Tiêu chuẩn về trình độ, năng lực

2.1. Đối với vị trí việc làm ngạch Chuyên viên chính và tương đương

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

2.2. Đối với vị trí việc làm ngạch Chuyên viên và tương đương

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác.

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

2.3. Đối với vị trí việc làm ngạch Cán sự và tương đương

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và nội dung hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực;

- Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

III. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ²

- Nắm vững quy chế, quy trình tác nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên. Riêng đối với trường hợp thực hiện nhiệm vụ lái xe thì chỉ yêu cầu có giấy phép lái xe được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Các tiêu chuẩn khác phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

B. KHUNG NĂNG LỰC TẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỤ THỂ

Một số vị trí việc làm thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù ngoài việc đáp ứng các định hướng khung năng lực tại phần A nêu trên cần đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể theo các thông tư, văn bản hướng dẫn của ngành dọc cấp trên:

1. Đối với vị trí việc làm nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng phải là đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ³.

² Tiêu chuẩn ngạch Nhân viên theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ.

³ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành chuyển đổi số, công nghệ thông tin: Đào tạo các ngành về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần về công nghệ thông tin⁴.

3. Kế toán: Đào tạo chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính⁵.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành báo chí: phóng viên có bằng tốt nghiệp ngành báo chí; biên tập viên có bằng tốt nghiệp ngành báo chí, xuất bản; trường hợp có bằng tốt nghiệp khác ngành báo chí, xuất bản thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp⁶.

5. Văn thư, lưu trữ: Đào tạo chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học; trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp⁷.

6. Cơ yếu: Đào tạo chuyên ngành kỹ thuật mật mã hoặc chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực công tác; được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cơ yếu theo quy định...⁸.

7. Các vị trí việc làm khác do cấp ủy, thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị quyết định.

C. ĐỊNH HƯỚNG BỐ TRÍ BIÊN CHẾ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. Định hướng thực hiện thuê, khoán đối với một số vị trí việc làm

1. Định hướng chuyển dịch từ bố trí công chức, viên chức sang thực hiện thuê, khoán đối với các vị trí mang tính chất thực hiện nhiệm vụ chuyên môn dùng chung nhằm hỗ trợ hoạt động của đơn vị mà không trực tiếp thực hiện nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực, gồm:

- (1) Chuyên viên về chuyển đổi số
- (2) Chuyên viên về quản trị/ quản trị công sở
- (3) Chuyên viên về hành chính, tổng hợp
- (4) Chuyên viên về thi đua, khen thưởng
- (5) Kế toán
- (6) Văn thư, lưu trữ

Trong đó, đối với vị trí chuyên viên về chuyển đổi số, định hướng thực hiện thu hút, ký hợp đồng theo Nghị định 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, có nhiều kinh nghiệm, chất xám nhằm thực hiện

⁴ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT, ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

⁵ Thông tư số 29/022/T-BTC, ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

⁶ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT, ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

⁷ Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

⁸ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP, ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định về ngạch, chức danh người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

2. Nghiên cứu thực hiện thuê khoán đối với một số vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu thực tế.

II. Định hướng giảm tỷ lệ bố trí biên chế tại các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Định hướng đến năm 2031, chuyển dịch ít nhất 30% khối lượng công việc tại các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành từ công chức, viên chức trực tiếp đảm nhiệm sang máy móc thực hiện; từ đó, định hướng giảm 30% biên chế tại các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tinh giản được Bộ Chính trị giao.
